

TỈNH ỦY TUYỀN QUANG
BAN TUYỀN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 2174 -CV/BTGTU

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2020

V/v gửi đề cương báo cáo viên
tháng 6/2020

Kính gửi: - Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy,
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh,

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020; căn cứ vào các tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên tập, gửi đề cương dành cho báo cáo viên tháng 6/2020, gồm 2 chuyên đề:

- **Chuyên đề 1:** Kết quả Hội nghị lần thứ mười hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- **Chuyên đề 2:** Những điểm mới của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020; công tác chuẩn bị và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh.

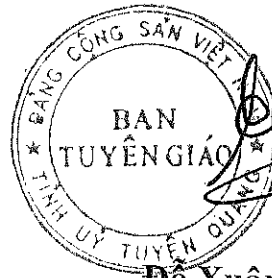
(có đề cương kèm theo)

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh sử dụng đề cương này để tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên, trong quá trình tuyên truyền tùy theo đối tượng có thể bổ sung những nội dung tuyên truyền của địa phương, ngành, cơ quan đơn vị theo đúng quy định, không tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TTBCXB,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đỗ Xuân Thế

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH TUYÊN QUANG
BAN TUYỂN GIÁO

*
Số 01-BS/BTG

Nơi nhận:

- Các chi, đảng bộ cơ sở,
 - Các đoàn thể Khối,
 - Lưu BTG ĐUK.
- (132 bản)

SAO LỤC

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2020

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Mai

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VIÊN THÁNG 6/2020

(Kèm theo Công văn số 2174- CV/BTGTU, ngày 27/5/2020
của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

CHUYÊN ĐỀ 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XII

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá (từ ngày 11/5 đến ngày 14/5/2020), Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII đã được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội.

Tham dự Hội nghị có 207 đại biểu gồm: 172 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng và 15 đồng chí Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII.

Sau khi Bộ Chính trị trình bày các báo cáo, các đại biểu đã tiến hành nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến bổ sung; Bộ Chính trị đã họp, thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến của Trung ương và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao, thông qua Nghị quyết Hội nghị về các nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII;

Thứ hai, tiêu chuẩn, tiêu chí, số lượng và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Thứ ba, phương hướng bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Thứ tư, Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019; công tác cán bộ.

Thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, cho ý kiến vào các văn bản: Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị Trung ương 11 đến Hội nghị Trung ương 12 khoá XII;

Thứ sáu, Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban kiểm tra các cấp năm 2019.

Một số nội dung trọng tâm của Hội nghị.

I- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ XIII

1. Về tổng kết công tác nhân sự Đại hội XII

** Những kết quả nổi bật (4 điểm, nhấn mạnh điểm thứ 4)*

(1) Công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XII được tiến hành chặt chẽ, thận trọng, đúng quy định; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương.

(2) Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đã cơ bản kế thừa những ưu điểm và kinh nghiệm của công tác nhân sự một số nhiệm kỳ trước đây; đồng thời, bám sát thực tiễn, khả năng đáp ứng của đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cách làm phù hợp, đã góp phần vào sự thành công rất tốt đẹp của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

(3) Việc bầu được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương cơ bản bảo đảm cơ cấu, số lượng, chất lượng, có sự hài hoà, hợp lý giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển, nhất là trong tình hình, bối cảnh có những vấn đề phức tạp, nhạy cảm không dễ giải quyết, đã được cán bộ, đảng viên, nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

(4) Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên tất cả các lĩnh vực; góp phần quan trọng nâng cao vai trò, vị thế, tiềm lực, uy tín của đất nước và củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

** Những hạn chế, bất cập cần khắc phục (7 điểm, nhấn mạnh điểm thứ 5 và điểm thứ 6)*

(1) Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tính lượng hoá chưa cao, tiêu chí đặc thù để phân biệt giữa các nhóm chức danh chưa thật rõ.

(2) Việc xác định, phân bổ số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở một số nơi chưa thực sự sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; chưa có biện pháp hiệu quả để bảo đảm cơ cấu Ban Chấp hành Trung ương đối với những lĩnh vực quan trọng hoặc còn thiếu, một số trường hợp chưa thực sự hài hoà.

(3) Còn có sự khác nhau về độ tuổi tái cử giữa các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác ở địa phương với các đồng chí công tác ở các cơ quan Trung ương, làm phát sinh tâm tư và khó khăn trong công tác bố trí cán bộ, nhất là các đồng chí không đủ tuổi tái cử cấp ủy địa phương.

(4) Quy trình giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương có điểm còn thiếu chặt chẽ; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử Ban Chấp hành Trung ương; chưa quy định rõ trách nhiệm của người đề cử tại Đại hội và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất nên có trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện vẫn được đề cử vào danh sách bầu cử, cá biệt có trường hợp đã trúng cử.

(5) Công tác thẩm định đối với một số nhân sự thiếu chặt chẽ, chưa khách quan, nhất là nhân sự được đề cử tại Đại hội và Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khoá XII... Cá biệt còn đề "lọt" cả người không đủ tiêu

chuẩn, điều kiện, không có trong phương án nhân sự vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị.

(6) Hiện tượng vận động, tranh thủ phiếu giới thiệu, phiếu bầu còn diễn ra phức tạp, ảnh hưởng không tốt đến sự tôn nghiêm của Đại hội và quá trình lựa chọn nhân sự, kết quả bầu cử.

(7) Việc thực hiện quy chế, nội quy của Đại hội chưa nghiêm túc; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, sự tự giác của một số đại biểu còn chưa cao.

*** Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trên (3 điểm):**

(1) Do nhận thức tầm quan trọng, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm chính trị của một số cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các cấp về công tác nhân sự đại hội chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện.

(2) Hệ thống các quy chế, quy định về công tác cán bộ, bầu cử còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ, nhất là quy định trong việc giới thiệu, đề cử, nhận đề cử tại Đại hội; chưa có quy định, chế tài về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và biện pháp cụ thể để phát hiện, phòng, chống, ngăn chặn chạy chức, chạy quyền một cách có hiệu quả.

(3) Đánh giá cán bộ vẫn là khâu khó, còn hạn chế, nhưng chậm được khắc phục; thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả để thẩm định, rà soát, "sàng lọc" những người không còn đủ phẩm chất năng lực, uy tín và phát hiện, giới thiệu những cán bộ thực sự có đức, có tài tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII.

*** Những kinh nghiệm (5 điểm, nhấn mạnh điểm thứ 1 và điểm thứ 5)**

(1) Phải quán triệt đầy đủ, sâu sắc và thực hiện nghiêm các quan điểm, nguyên tắc, định hướng, tin tưởng chỉ đạo về công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên, chặt chẽ, toàn diện, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tiểu ban Nhân sự, các cấp ủy, tổ chức đảng; của đồng chí Tổng Bí thư, người đứng đầu các cấp trong suốt quá trình chuẩn bị nhân sự và tổ chức Đại hội. Đồng thời, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện và kiên trì, nhất quán trong tổ chức thực hiện.

(2) Xây dựng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và lựa chọn nhân sự các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước là công việc rất hệ trọng, quyết định vận mệnh của Đảng, tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước. Do vậy, phải tiến hành một cách khoa học, bài bản, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, hiệu quả, làm đến đâu chắc đến đó, đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng.

(3) Phải có quy chế, quy định chặt chẽ, đồng bộ, tổng thể, liên thông, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch. Xác định rõ thẩm quyền,

trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, người đứng đầu và cá nhân liên quan trong công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng chạy chức, chạy quyền. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tiểu ban Nhân sự và Đoàn Chủ tịch Đại hội phải duy trì, bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên, liên tục về công tác nhân sự cho đến khi bầu được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư khoá mới.

(4) Trong quá trình chuẩn bị và thực hiện, phải tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, phát huy dân chủ, giữ đúng nguyên tắc, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đề cao sự gương mẫu, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị của người đứng đầu, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết. Đồng thời, bám sát thực tiễn để có phương pháp lựa chọn nhân sự phù hợp, hiệu quả. Xây dựng phương án nhân sự gắn liền với việc dự kiến điều động, luân chuyển, bố trí, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước và sau Đại hội.

(5) Đối với những việc khó, phức tạp, nhạy cảm thì càng phải giữ vững nguyên tắc, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu và quyết định theo đa số. Chủ động nắm chắc tình hình, dự báo được những vấn đề có thể phát sinh đối với nhân sự để có giải pháp xử lý kịp thời, phù hợp, hiệu quả.

2. Về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII

** Về quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc xây dựng Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII: (6 điểm, nhấn mạnh điểm thứ 1 và điểm thứ 6)*

(1) Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên, liên tục, chặt chẽ của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp Ủy, tổ chức đảng, của đồng chí Tổng Bí thư và người đứng đầu các cấp trong suốt quá trình chuẩn bị nhân sự trước, trong và sau Đại hội... Mở rộng dân chủ nhưng phải có tập trung, phát huy dân chủ nhưng phải có sự lãnh đạo. Thực hiện nghiêm, hiệu quả Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền trong quá trình chuẩn bị nhân sự và tổ chức Đại hội.

(2) Công tác nhân sự phải tiến hành một cách khoa học, bài bản, khách quan, toàn diện, hiệu quả theo phương châm: Làm từng bước, từng việc, từng khâu, từng nhóm chức danh từ thấp đến cao, bảo đảm thận trọng, chặt chẽ, kỹ lưỡng, làm đến đâu chắc đến đó. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, các cơ quan tham mưu và cá nhân có liên quan trong việc đề xuất, thẩm định, thẩm tra, kết luận về những nội dung liên quan đến nhân sự Ban Chấp hành Trung ương.

(3) Phải xử lý hài hoà, hợp lý giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa kế thừa, ổn định và đổi mới, phát triển; giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa chuyên môn đào tạo và sở trường, năng lực thực tiễn; giữa kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát

triển; trong đó, đặc biệt đề cao chất lượng, hiệu quả; bảo đảm phù hợp về cơ cấu, độ tuổi, giới tính, dân tộc, vùng, miền..., nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Kiên quyết không để lọt những người không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, không xứng đáng, không xứng cử cấp ủy cấp dưới vào Ban Chấp hành Trung ương, nhưng cũng không bỏ “sót” những đồng chí thực sự có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong nhân dân.

(4) Đánh giá cán bộ phải xuyên suốt, liên tục, nhiều chiều, bằng “sản phẩm”, gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị với hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu và so sánh với các chức danh tương đương; bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch. Có cơ chế phối hợp thẩm định, rà soát hiệu quả, nhất là đối với những nhân sự còn có ý kiến khác nhau hoặc có vấn đề cần phải thẩm tra, làm rõ, kết luận.

(5) Phải tinh táo, đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử bất mãn, cơ hội chính trị, tung tin giả, tin xấu độc gây hoang mang, nghi ngờ, chia rẽ nội bộ và tác động tiêu cực đến công tác nhân sự Đại hội XIII của Đảng.

(6) Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu các cấp và các đồng chí lãnh đạo có liên quan phải chỉ đạo, có biện pháp đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên có biểu hiện lợi dụng vị trí, chức vụ... để có hành vi và việc làm không đúng nguyên tắc, thiếu tính xây dựng, không minh bạch, khách quan hoặc đưa những thông tin không chính thức, bịa đặt, “lướt lạt”, không đúng sự thật, thiếu chính xác, chưa được xác minh, kiểm chứng, kết luận liên quan đến nhân sự và công tác nhân sự.

** Về mục tiêu, yêu cầu xây dựng Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, (6 điểm, nhấn mạnh điểm thứ 1 và điểm thứ 6)*

Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII phải là một tập thể thật sự đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tầm nhìn chiến lược, có trí tuệ, tư duy đổi mới, sáng tạo; tiêu biểu cho toàn Đảng về tinh chiến đấu, tính kỷ luật; gắn bó mật thiết với nhân dân, biết lắng nghe, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, quy tụ được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong nhân dân; đủ uy tín, năng lực, sức khoẻ để lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới. Trên tinh thần đó, Ban Chấp hành Trung ương xác định 6 yêu cầu:

(1) Xây dựng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước phải là một tập thể trong sạch, vững mạnh, thật sự đoàn kết, thống nhất cao về ý chí và hành động. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, năng lực, trí tuệ và hành động, có bản lĩnh

chính trị vững vàng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân.

(2) Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII cần có số lượng và cơ cấu hợp lý, nhất là ở những vị trí, địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng. Bảo đảm sự kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển và có sự chuyên tiếp vững vàng giữa các thế hệ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng.

(3) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư khoá XIII phải là những đồng chí tiêu biểu cho toàn Đảng về tính tiên phong, gương mẫu, tính xây dựng, tính chiến đấu, tính hành động, tính kỷ luật, tính nhân văn; dám hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, vì lợi ích của nhân dân; có phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội và có uy tín; có tư duy đổi mới, sáng tạo, có đam mê, tâm huyết, trách nhiệm, có tầm nhìn chiến lược, lý luận chính trị sắc bén; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nói đi đôi với làm; có khả năng quy tụ, đoàn kết, thống nhất và huy động sức mạnh tổng hợp; không tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; có thành tích, kết quả, “sản phẩm” cụ thể trong quá trình công tác; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công.

(4) Việc giới thiệu, lựa chọn nhân sự phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và nói chung dựa trên cơ sở quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng phương án sắp xếp, bố trí khoa học, hợp lý, “đúng người, đúng việc” đối với nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới.

(5) Thực hiện tốt phương châm: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương, đi đôi với phát huy, mở rộng dân chủ; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao. Kế thừa và phát huy những bài học quý, kinh nghiệm hay, nội dung còn phù hợp; đồng thời, chỉ rõ và kiên quyết khắc phục những hạn chế, bất cập, sơ hở, khuyết điểm qua thực hiện công tác nhân sự một nhiệm kỳ Đại hội vừa qua.

(6) Phải có biện pháp hiệu quả để chấm dứt ngay tình trạng vận động, biểu xén, “quà cáp”, “chạy phiếu bầu”, “chạy phiếu giới thiệu, đề cử”... Đồng thời, đề cao tinh thần cảnh giác, có giải pháp hiệu quả để đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hoạt động tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là đối với công tác nhân sự cấp cao của Đảng, Nhà nước.

*** Về tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII (6 điểm)**

Ban Chấp hành Trung ương nhất trí thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị; đồng thời, có điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hoá một số nội dung tiêu chuẩn cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế.

Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh:

(1) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải là những đồng chí tiêu biểu của Đảng về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Có ý thức

trách nhiệm cao, kiến thức toàn diện; tích cực tham gia thảo luận, đóng góp, hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương. Có năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công quản lý, phụ trách. Có năng lực dự báo, xử lý, ứng phó kịp thời, hiệu quả những tình huống đột xuất, bất ngờ; có khả năng làm việc độc lập. Có tố chất, năng lực lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược; có hoài bão, khát vọng đổi mới vì dân, vì nước. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp và tương đương.

Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương phải là những cán bộ trẻ, cơ bản đáp ứng được tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; qua thực tiễn công tác thể hiện có năng lực nổi trội, có triển vọng phát triển về tố chất lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược; được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và lãnh đạo chủ chốt tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ: Bí thư quận ủy, huyện ủy, giám đốc sở, ban, ngành, cục trưởng, vụ trưởng, trưởng ban và tương đương trở lên trong thời gian ít nhất là 3 năm (tính đến thời điểm tháng 01/2021).

(2) *Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư* phải là những đồng chí thật sự tiêu biểu, mẫu mực của Ban Chấp hành Trung ương về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật. Có tầm nhìn tư duy chiến lược, có khả năng phân tích, dự báo, tổng hợp, đề xuất những vấn đề mới một cách đúng đắn; có trình độ hiểu biết sâu sắc về lý luận chính trị, biết phát hiện và sử dụng người có đức, có tài.

- Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương trọn một nhiệm kỳ trở lên; đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, trưởng hoặc phó các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và tương đương; còn độ tuổi trong quy định và đủ sức khoẻ để đảm đương nhiệm vụ. Trường hợp Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác trong quân đội thì phải kinh qua chức vụ chủ trì cấp quân khu và tương đương.

*** Không để lọt vào Ban Chấp hành Trung ương những người có một trong các khuyết điểm sau (7 điểm):**

(1) Bản lĩnh chính trị không vững vàng; không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, quan liêu, cục bộ, vận động cá nhân, phe cánh, lợi ích nhóm; thiếu chính kiến, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.

(2) Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mị dân, chuyên quyền, độc đoán, không công bằng, công minh trong đánh giá, sử dụng cán bộ, trù dập người thẳng thắn đấu tranh, phê bình.

(3) Để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc để xảy ra tham nhũng, thất thoát, vụ việc tiêu cực lớn ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

(4) Không chịu nghiên cứu học hỏi; bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm.

(5) Ý thức kỷ luật kém, không chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, uy tín thấp.

(6) Kê khai tài sản không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều nhà, nhiều đất, nhiều tài sản khác nhau không giải trình rõ được nguồn gốc; bản thân hoặc vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức quyền để thu lợi bất chính.

(7) Vi phạm quy định về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay.

*** Về số lượng và cơ cấu:**

- Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương cần có số lượng và cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, có tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển, cần tăng số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực công tác trọng yếu; chú ý tăng thêm tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII cần có 3 độ tuổi (dưới 50; từ 50 - 60 và từ 61 trở lên). Phấn đấu dưới 50 tuổi khoảng từ 15 - 20%; từ 50 - 60 tuổi khoảng trên, dưới 70%; từ 61 tuổi trở lên khoảng trên, dưới 10%.

- Trường hợp “đặc biệt” nào cần thiết phải tái cử Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Chính trị sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể để cân nhắc, xem xét thận trọng, kỹ lưỡng, nhiều mặt, trên cơ sở sự nổi trội về phẩm chất chính trị, năng lực thực tiễn, uy tín trong Đảng, trong nhân dân và yêu cầu, đòi hỏi của vị trí, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, lĩnh vực công tác trọng yếu của Đảng khoá XIII, trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định việc đề cử.

- Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất trình Đại hội XIII: số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII khoảng 200 đồng chí, trong đó khoảng 180 Ủy viên chính thức, 20 Ủy viên dự khuyết; Bộ Chính trị khoảng 17 - 19 đồng chí, Ban Bí thư Trung ương Đảng khoảng 11 - 13 đồng chí.

*** Về phương pháp và quy trình giới thiệu, lựa chọn nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII**

- Cơ bản thực hiện quy trình 5 bước theo Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị và quy trình nhân sự cấp ủy được quy định trong Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị. Quy trình được cụ thể hoá theo 3 nhóm đối tượng:

(1) Các đồng chí tái cử.

(2) Các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá XIII.

(3) Đối với trường hợp “đặc biệt”, Bộ Chính trị sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để có phương pháp, cách làm phù hợp, chặt chẽ và thực hiện vào thời điểm thích hợp. Thực hiện quy trình giới thiệu các đồng chí tái cử trước, tiếp đó tiến hành giới

thiệu các đồng chí lần đầu tham gia, giới thiệu trường hợp “đặc biệt” được thực hiện sau cùng. Giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương trước, tiếp đến là giới thiệu nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư; giới thiệu các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước sau cùng.

- Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và Báo cáo tiếp thu giải trình của Bộ Chính trị, hoàn chỉnh đề ban hành Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII; chỉ đạo Tiểu ban Nhân sự và các cơ quan liên quan chuẩn bị dự kiến nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII.

II- VỀ SỐ LƯỢNG VÀ VIỆC PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cao với những nguyên tắc, căn cứ phân bổ đại biểu và quyết định tổng số đại biểu dự Đại hội XIII của Đảng là 1.590 đại biểu, phân bổ cho các đảng bộ trực thuộc Trung ương theo 3 tiêu chí cơ bản sau:

(1) Phân bổ đại biểu theo đầu mỗi đảng bộ trực thuộc Trung ương: 67 đảng bộ trực thuộc Trung ương, mỗi đảng bộ được phân bổ 13 đại biểu.

(2) Phân bổ đại biểu theo số lượng đảng viên có đến ngày 31/3/2020: Có 12.000 đảng viên được phân bổ 1 đại biểu, nếu còn dư từ 6.001 đảng viên trở lên được thêm 1 đại biểu.

(3) Phân bổ đại biểu theo vị trí quan trọng: Đảng bộ TP. Hà Nội được phân bổ thêm 10 đại biểu, Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh được phân bổ thêm 5 đại biểu; Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương, mỗi đảng bộ được phân bổ thêm 8 đại biểu; Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương được phân bổ thêm 39 đại biểu; Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương được phân bổ thêm 8 đại biểu. Ban Chấp hành Trung ương quyết định chỉ định 15 đại biểu là bí thư đảng ủy, đại sứ Việt Nam tại các địa bàn lãnh vực quan trọng về đối ngoại, kinh tế; có đông đảng viên, kiều bào.

III- VỀ PHƯƠNG HƯỚNG BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

1. Về mục đích, yêu cầu của cuộc bầu cử (nhấn mạnh điểm 1 và điểm 4)

Thứ nhất, phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng để cuộc bầu cử được tiến hành đồng bộ, dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thật sự là ngày hội lớn của toàn dân.

Thứ hai, thực hiện tốt chủ trương của Đảng về bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; gắn kết quả nhân sự đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; công tác bầu cử với

yêu cầu xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021 - 2026.

Thứ ba, công tác chuẩn bị nhân sự giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải xử lý hài hoà giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển, trong đó đặc biệt đề cao chất lượng, hiệu quả, tiêu biểu cho cơ cấu, giới tính, dân tộc, trẻ tuổi,... trong đó lấy tiêu chuẩn, chất lượng đại biểu làm trọng tâm, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

Thứ tư, kiên quyết không giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đối với những người không xứng đáng, không đủ tiêu chuẩn; nhất là những người đã phạm sai lầm hoặc sa sút về phẩm chất, đạo đức, tham nhũng, chạy chức, chạy quyền, hống hách, gia trưởng, nịnh trên, nạt dưới, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, Nhà nước.

2. Về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 dự kiến ngày 23 tháng 5 năm 2021

3. Tiêu chuẩn người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân (5 tiêu chuẩn cơ bản, nhấn mạnh điểm thứ 1, 2, 3)

(1) Trung thành với Tổ quốc, nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

(2) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.

(3) Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(4) Có trình độ văn hoá, chuyên môn, đủ năng lực, sức khoẻ, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.

(5) Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

Đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách, ngoài tiêu chuẩn chung của đại biểu Quốc hội còn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

(1) Có trình độ đại học trở lên, năng lực phân tích, hoạch định chính sách và khả năng tổ chức công việc, có chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với vị trí dự kiến. Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm trong hoạt động của Quốc hội.

(2) Nếu ứng cử làm đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương thì phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ từ vụ trưởng và tương đương, chức vụ giám đốc sở, ngành và tương đương trở lên và đã được quy hoạch đại biểu Quốc hội chuyên trách; nếu chưa được quy hoạch vào đại biểu

Quốc hội chuyên trách thì phải được quy hoạch giữ chức vụ từ thứ trưởng và tương đương trở lên.

- Nếu thuộc khối Quân đội, Công an thì phải kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ của chức danh cục trưởng, vụ trưởng và tương đương, chỉ huy trưởng

bộ chỉ huy quân sự tỉnh, chỉ huy trưởng bộ đội biên phòng tỉnh, giám đốc công

an tỉnh và tương đương trở lên.

(3) Nếu ứng cử làm đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương: Phải là tỉnh ủy viên đang giữ chức vụ giám đốc sở hoặc tương đương trở lên, nói chung có quy hoạch một trong các chức danh sau: Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tương đương trở lên; có khả năng đóng góp vào hoạt động của Quốc hội.

Về độ tuổi:

Ban Chấp hành Trung ương thống nhất, để bảo đảm tính nhất quán, liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, sự ổn định trong công tác cán bộ, thực hiện tính tuổi theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở Trung ương (trừ các đồng chí thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị): “độ tuổi tái cử chính quyền ít nhất là 30 tháng và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền là tháng 5/2021”, tính đến tháng 5/2021 (nam sinh từ tháng 11/1963, nữ sinh từ tháng 11/1968 trở lại đây).

Trường hợp đại biểu nữ giữ chức vụ được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn theo Nghị định số 53/2015/NĐ-CP, ngày 29/5/2015 của Chính phủ thì tiếp tục tái cử nếu sinh từ tháng 5/1966 trở lại đây.

Người lần đầu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở các cấp phải đủ tuổi tham gia hai nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân trở lên hoặc ít nhất trọn một nhiệm kỳ tính đến tháng 5/2021.

4. Số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

- Tổng số đại biểu Quốc hội khoá XV dự kiến là 500 người như quy định của Luật và được phân bổ: số lượng đại biểu Quốc hội ở các cơ quan Trung ương là 207 (41,4%); số lượng đại biểu Quốc hội ở địa phương là 293 đại biểu (58,6%).

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách cả nước ở 3 cấp tối đa là **15.841** đại biểu, gồm: Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách cấp tỉnh khoảng **606** đại biểu; tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên

trách cấp huyện khoảng 4.798 người; tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách ở cấp xã là 10.437 đại biểu.

IV- VỀ BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ NĂM 2019 (3 điểm, nhấn mạnh điểm thứ 2)

Năm 2019 và nhìn lại từ đầu nhiệm kỳ khoá XII, Ban Chấp hành Trung ương khẳng định, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là tập thể đoàn kết, thống nhất, gương mẫu, bản lĩnh, trí tuệ; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực và đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, cũng như tạo tiền đề cho những năm tiếp theo. Nổi bật là:

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện đường lối, thể chế, nhất là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xử lý và giải quyết có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém từ nhiều năm trước của nền kinh tế; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và đạt mức tăng trưởng cao trên 7%. Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. So với đầu nhiệm kỳ, tỉ lệ nợ công/GDP ngày càng giảm, dự trữ ngoại hối tăng cao và ở ngưỡng an toàn. Nền kinh tế giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác khoáng sản, tài nguyên. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao.

(2) Những chủ trương, quyết sách lớn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về quốc phòng, an ninh, đối ngoại thể hiện sự phát triển mới ngày càng toàn diện trong tư duy lý luận của Đảng trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, phù hợp với diễn biến tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho đất nước. Thế và lực về quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước ta được củng cố, tăng cường; giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và môi trường hoà bình, ổn định để đất nước phát triển, đóng góp tích cực, có trách nhiệm cho hoà bình, ổn định phát triển của thế giới và khu vực, được cộng đồng quốc tế đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao; uy tín, vị thế của Đảng, của đất nước ngày càng được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá cao. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tốt. Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được quan tâm. Bước đầu đã ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên được nâng lên; sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng được tăng cường, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

(3) Trung ương đề có giải pháp đồng bộ, mạnh mẽ và hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong thời gian tới.

V- VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bầu bổ sung 2 đồng chí giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XII, gồm: Đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum và đồng chí Trần Thị Hiền, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Đỗ đốc Nguyễn Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng, với số phiếu 100%.

VI- Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, thống nhất cao với Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 11 đến Hội nghị Trung ương 12; Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban kiểm tra các cấp năm 2019.

CHUYÊN ĐỀ 2

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

I. NHỮNG THAY ĐỔI CỦA KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020

Căn cứ Dự thảo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo một số thay đổi cơ bản của Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2020 như sau:

1. Tên và mục đích của Kỳ thi

- Tên Kỳ thi: Kỳ thi tốt nghiệp THPT (*Năm trước: Kỳ thi THPT quốc gia*)

- Kết quả kỳ thi để:

+ Xét công nhận tốt nghiệp THPT; đánh giá chất lượng dạy, học của trường phổ thông và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục;

+ Các cơ sở giáo dục Đại học, giáo dục nghề nghiệp *có thể* sử dụng để tuyển sinh (*Năm trước: cung cấp dữ liệu làm cơ sở cho việc tuyển sinh giáo dục ĐH và giáo dục nghề nghiệp*).

2. Bài thi, thời gian thi

- Để xét TNTHPT: Thí sinh phải dự thi 4 bài thi: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và 1 bài thi trong số 2 bài thi tổ hợp; (đối với GDTX: 3 bài, không bắt buộc bài Ngoại ngữ)

(*Năm trước: Thí sinh có thể dự thi cả 02 bài thi tổ hợp, lấy điểm bài nào cao hơn để xét tốt nghiệp THPT*);

-Dự kiến thi trong 2 ngày với 4 buổi thi cho 4 bài thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và bài thi tổ hợp (*Năm trước : 2,5 ngày với 5 buổi thi*).

3. Nội dung thi

Trong Chương trình giáo dục THPT hiện hành, chủ yếu là chương trình lớp 12; phù hợp với *nội dung tinh giản* chương trình đã được Bộ GDĐT công bố (*cả về nội dung, độ khó*).

4. Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh

Phó Trưởng ban: *Bổ sung Lãnh đạo Thanh tra tỉnh.*

5. Hội đồng thi (HĐT)

Mỗi tỉnh/tổ chức một HĐT, do sở GDĐT chủ trì (*Năm trước: Chủ trì thành lập, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của HĐT, các Ban của Hội đồng thi tại tỉnh;.....Chủ trì, phối hợp với các trường ĐH, CĐ tổ chức kỳ thi*);

6. Trục tại phòng bảo quản đề thi, bài thi của Điểm thi

Phó Trưởng Điểm thi là người của trường phổ thông không có thí sinh dự thi tại Điểm thi (*Năm trước: Phó Trưởng Điểm thi hoặc thư ký của trường ĐH, CĐ phối hợp*)

7. Điểm thi

- Trưởng Điểm thi và Phó Trưởng điểm thi *không cùng thuộc 1 trường phổ thông*; 01 Phó Trưởng Điểm của trường sở tại phụ trách CSVC, các Phó Trưởng Điểm còn lại của trường phổ thông khác (*Năm trước: không quy định*);

- Cán bộ coi thi: Mỗi phòng thi có 02 CBCT của 02 trường phổ thông khác nhau (*Năm trước: 01 CBCT của trường ĐH-CĐ và 01 CBCT là GV trường phổ thông của tỉnh*);

- Cán bộ Giám sát Điểm thi: Mỗi người giám sát không quá 03 phòng thi của một dãy phòng thi (*Năm trước: không quá 07 phòng thi*);

8. Ban Làm phách (Đánh phách 2 vòng độc lập)

Tổ làm phách vòng 2 phải được cách ly triệt để cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận (*Năm trước: chỉ quy định cách ly triệt để trong thời gian làm phách*).

9. Ban Chấm thi

- **Chấm bài thi tự luận:** 01 Phó Trưởng ban có đúng chuyên môn bài tự luận và kiêm Trưởng môn chấm.

- **Chấm bài thi trắc nghiệm:** Do Sở GDĐT (*Năm trước: do trường ĐH-CĐ*)

10. Bổ sung: Điều 57. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh

- Chịu trách nhiệm toàn bộ về chỉ đạo tổ chức kỳ thi tại địa phương;

- Thành lập Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh; duyệt phương án, kế hoạch và kinh phí tổ chức kỳ thi do sở GDĐT trình; chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho sở GDĐT, Thanh tra

tỉnh, công an tỉnh và các sở ban, ngành có liên quan của tỉnh, UBND cấp huyện về tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT đảm bảo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn về kỳ thi do Bộ GDĐT ban hành.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

1. Công tác chỉ đạo

Sở GDĐT Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) như: Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 về việc thành lập Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 30/01/2020 về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch 135/KH-UBND ngày 26/12/2019 về việc biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung tài liệu giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 19/12/2019 về việc thành lập Ban biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 11/02/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nội dung tài liệu giáo dục địa phương; Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 về việc ban hành tiêu chí lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ CBQL, GV

- **Cấp THPT:** Cán bộ quản lí: 04; Giáo viên: 56 (trong đó: 30 giáo viên cốt cán; 26 Tổ trưởng chuyên môn cốt cán).

- **Cấp THCS:** Cán bộ quản lí: 18; Giáo viên: 182 (trong đó: 151 giáo viên cốt cán; 31 Tổ trưởng chuyên môn cốt cán).

- **Cấp tiểu học:** Tổng số CBQL và GV đã tham gia tập huấn về CT GDPT 2018 là 300 người (trong đó: CBQL: 33 người; tổ trưởng chuyên môn: 113 người; giáo viên cốt cán: 154 người).

3. Công tác lựa chọn SGK lớp 1

- Triển khai việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 theo đúng Thông tư số 01/2020/TH-BGDĐT ngày 30/01/2020 và Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức các hội thảo giới thiệu sách; cung cấp đầy đủ bộ sách lớp 1 cho các nhà trường; chỉ đạo các trường tiểu học, trường liên cấp TH-THCS, TH-THCS-THPT tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu các bộ giáo khoa lớp 1 trong chương trình GDPT mới. Tổng hợp kết quả lựa chọn SGK từ các Phòng GDĐT báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT và Thông tin số liệu cho các NXB có SGK được lựa chọn (xong trước 30/5/2020).

- Phối hợp với các NXB tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV sử dụng SGK và các thiết bị kèm theo (trong tháng 8/2020).

4. Công tác xây dựng tài liệu giáo dục địa phương

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung tài liệu giáo dục địa phương trong chương trình GDPT; thành lập Ban biên soạn và Hội đồng thẩm định nội dung tài liệu giáo dục địa phương. Các nội dung công việc đã hoàn thành, gồm có: Thống nhất chủ biên, tác giả; kế hoạch tiên độ và tiến độ xây dựng chương trình GDĐP tổng thể từ lớp 1 đến lớp 12; xây dựng khung chương trình chi tiết cho Tiểu học và đề cương chi tiết lớp 1; biên soạn bài mẫu tài liệu học sinh; sưu tầm, biên soạn các ngữ liệu cho các chủ đề tài liệu GDĐP lớp 1; biên soạn tài liệu HS lớp 1, tài liệu giáo viên; thử nghiệm, thẩm định đóng góp ý kiến vòng 1; thiết kế, chế bản, minh họa, biên tập vòng 1. Tiến hành dạy thử nghiệm tài liệu GDĐP và sửa chữa bản thảo vòng 2.

- Tiếp tục Tiến hành chỉnh sửa tài liệu sau thẩm định và báo cáo Hội đồng thẩm định. Trình UBND tỉnh phê duyệt TL GDĐP; Báo cáo Bộ GDĐT về tài liệu đã được phê duyệt. Bản thảo giao in; Biên soạn tài liệu tập huấn giáo viên và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng tài liệu GDĐP lớp 1 (sau 20/7/2020).

5. Chuẩn bị về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Sở GDĐT đã phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, từng bước trang bị lại và bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổng số phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng... của 03 cấp học (Tiểu học, THCS và THPT) hiện nay là 4.991 phòng, tổng số phòng cần bổ sung là 2.858 phòng. Số thiết bị tối thiểu các lớp, máy tính, thiết bị dạy học ngoại ngữ, bàn ghế hiện có 55.252 bộ, cần bổ sung 44.783 bộ. Sở GDĐT đã xây dựng phương án trình UBND tỉnh mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho học sinh lớp 1 theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GDĐT.

6. Chuẩn bị về đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành là 7.980 (trong đó, cấp tiểu học: 4.155 người, cấp THCS: 2.372 người, cấp THPT: 1.453 người).

- Thống kê, rà soát nhu cầu đào tạo giáo viên phục vụ đổi mới CT GDPT 2018, Sở GDĐT tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh tuyển sinh đào tạo 1.066 giáo viên các môn Văn hóa tiểu học, Tiếng Anh và Tin học cho năm học 2024-2025, 2025-2026 và 2026-2027, trong đó: năm 2020 tuyển sinh đào tạo 540 giáo viên, năm 2021 tuyển sinh đào tạo 303 giáo viên và năm 2020 tuyển sinh đào tạo 223 giáo viên.

- Thống kê rà soát số giáo viên hiện có bằng tốt nghiệp Trung cấp, cao đẳng, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cho đi đào tạo (hoặc tự đào tạo) nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với 1.753 giáo viên (từ trung cấp lên đại học: 598 giáo viên, từ cao đẳng lên đại học: 1.155 giáo viên) đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình sách giáo khoa và Luật Giáo dục.